

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HNGĐ-ST
Ngày 08-6-2020
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 802/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 94/2020/QĐ-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thanh N; cư trú tại khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lâm Văn D; cư trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Võ Thanh N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Lâm Văn D tự nguyện kết hôn vào ngày 10/6/2014, có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường bất đồng cự cãi nhau mặc dù đã được gia đình hàn gắn nhiều lần nhưng không hiệu quả. Do không giải quyết được nên chị và anh D tự sống riêng từ tháng 11/2019 đến nay, xét thấy cuộc sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh D

Về con chung của chị và anh D gồm có một người tên Lâm Huỳnh A, sinh ngày 31/8/2018 đang ở cùng chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh D, giao con cho chị N nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng, về tài sản không xem xét giải quyết, buộc chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Võ Thanh N được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Lâm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh D được xác lập vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp

Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất đồng quan điểm, lối sống, sinh hoạt dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và tự sống riêng với nhau. Thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bản thân anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy anh D không có thiện chí để hàn gắn. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống, chị N và anh D có một người con chung hiện đang ở cùng chị N và vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, con chung của anh chị hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ trong khi đó anh D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì về phần con chung của anh chị khi ly hôn. Để không làm xáo trộn môi trường sống và nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị N nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Võ Thanh N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; phần tạm ứng án phí chị N đã nộp được khấu trừ.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thanh N được ly hôn với anh Lâm Văn D.

Về nuôi con chung: Chị Võ Thanh N được quyền nuôi con tên Lâm Huỳnh A, sinh ngày 31/8/2018 đang ở cùng chị. Phần cấp dưỡng đương sự không đặt ra yêu cầu.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị N.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị N có quyền yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Võ Thanh N phải chịu 300.000 đồng, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003016 ngày 18/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND phường G, thành phố C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải